

NGŨ CẢNH

(Tiếp theo)

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Hiểu được vai trò của ngữ cảnh trong việc tạo lập và lĩnh hội văn bản.*
- *Biết vận dụng kiến thức trên vào việc đọc - hiểu văn bản và làm văn.*

II – VAI TRÒ CỦA NGŨ CẢNH TRONG VIỆC TẠO LẬP VĂN BẢN

1. Văn cảnh chi phối cách dùng từ, đặt câu

Trong quá trình tạo lập văn bản, văn cảnh có ảnh hưởng đến việc chọn lựa từ ngữ để sử dụng trong câu, việc tạo câu trong văn bản. Nói như vậy có nghĩa là một từ khi được dùng trong câu phải phù hợp ở mức độ nhất định về ngữ nghĩa, về ngữ pháp với các từ ngữ khác trong câu.

Ví dụ, không thể viết một câu như : "Lượng mưa năm nay kéo dài", bởi lẽ xét về mặt ngữ nghĩa thì "lượng mưa" không thể đi với "kéo dài".

Một câu được dùng trong văn bản phải có quan hệ hợp lí về nghĩa, tương đồng về phong cách với những câu đi trước và đi sau nó.

Chẳng hạn, các câu trong đoạn văn sau đây của Thạch Lam đều nói về một buổi chiều buồn ở phố huyện, đều mang đậm phong cách trữ tình, bình dị mà tinh tế, thấm đượm cảm xúc của nhà văn : "Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào. Trong cửa hàng hơi tối, muỗi đã bắt đầu vo ve. Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen ; đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị ; Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn" (*Hai đứa trẻ*).

2. Hoàn cảnh giao tiếp ảnh hưởng đến những đặc trưng phong cách của văn bản được tạo lập

Văn bản vừa là phương tiện, vừa là sản phẩm của giao tiếp bằng ngôn ngữ. Hoàn cảnh giao tiếp cụ thể có ảnh hưởng đến đặc trưng phong cách của văn bản.

Chủ đề hay đối tượng được bàn đến của văn bản sẽ quyết định việc lựa chọn từ ngữ được dùng. Chẳng hạn, nếu văn bản bàn về đề tài kinh tế, người viết sẽ có xu hướng dùng nhiều từ ngữ thuộc lĩnh vực kinh tế (như *tăng trưởng, lạm phát, thị trường, doanh nghiệp, đầu tư*, v.v.), nếu văn bản bàn về bóng đá, người viết sẽ phải dùng nhiều từ ngữ liên quan đến bóng đá (như *cầu thủ, tiền đạo, tiền vệ, hậu vệ, phòng ngự, ghi bàn, sơ đồ chiến thuật*, v.v.),...

Quan hệ giữa các nhân vật giao tiếp (quan hệ vị thế, quan hệ thân sơ) sẽ quyết định cách lựa chọn từ ngữ xưng hô, cách dùng các từ ngữ mang sắc thái biểu cảm. Chẳng hạn, khi giao tiếp với người bậc trên, người bề dưới phải chọn từ ngữ xưng hô thích hợp, không được dùng các từ ngữ suông sã,...

Cách thức giao tiếp (nói hay viết), địa điểm và thời gian giao tiếp cũng ảnh hưởng đến cách diễn đạt : văn nói thường không có sự trau chuốt như văn viết ; tình huống giao tiếp không có tính chất nghi lễ (trong bữa ăn, lúc gặp nhau ngoài đường, lúc đi chơi cùng nhau, v.v.) không đòi hỏi phải lựa chọn từ ngữ trang trọng như trong những tình huống giao tiếp có tính chất nghi lễ (ở cuộc họp, ở hội nghị,...).

III – VAI TRÒ CỦA NGỮ CẢNH TRONG VIỆC ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN

1. Văn cảnh giúp xác định từ ngữ được dùng trong văn bản

Trong ngôn ngữ luôn tồn tại những từ đồng âm, từ đa nghĩa. Chính văn cảnh là đầu mối quan trọng giúp người đọc nhận biết được từ nào (trong số các từ đồng âm) đang được sử dụng, nghĩa nào (trong số các nghĩa của một từ đa nghĩa) đang được dùng.

Văn cảnh giúp người đọc hiểu được những từ ngữ liên quan đến đoạn văn bản đi trước (hoặc đi sau), chẳng hạn những từ ngữ như *cô ấy, anh ấy, ông ta, nó, lúc đó, như vậy, như thế, vì vậy, như sau, sau đây*, v.v. chỉ có thể hiểu được khi liên hệ với văn cảnh, tức văn cảnh sẽ giúp người nghe (người đọc) biết những từ ngữ như vậy được dùng để chỉ những gì.

Văn cảnh cũng là đầu mối quan trọng để giúp người nghe (người đọc) khôi phục lại được những từ ngữ bị tính lược trong văn bản.

2. Hoàn cảnh giao tiếp là nhân tố quy định cách hiểu ý nghĩa đích thực của câu nói

Trước hết, hoàn cảnh giao tiếp cụ thể giúp hiểu được nghĩa của những từ ngữ gắn bó mật thiết với tình huống nói năng, như *tôi, hôm qua, hôm nay, bây giờ*,

ở đây, ở đó,... Nghe một câu nói như "Hôm qua tôi đã đến đây", ta không thể hiểu đây đủ nội dung của nó nếu không biết câu nói đó được ai nói, nói lúc nào, nói ở đâu.

Quan trọng hơn, hoàn cảnh giao tiếp cụ thể giúp ta hiểu được ý nghĩa đích thực của câu nói, tức cái ý nghĩa mà người nói (người viết) muốn chuyển tải đến người nghe (người đọc). Tất cả những gì được gọi là ý nghĩa hàm ẩn hội thoại đều được lĩnh hội dựa vào hoàn cảnh giao tiếp cụ thể. Chẳng hạn, câu "Ở đây ngọt ngọt quá" sẽ có ý là đề nghị mở cửa sổ ra nếu như được nói trong một căn phòng có cửa sổ đóng kín. Nhưng câu này sẽ có ý khác, nếu như được nói trong một hoàn cảnh giao tiếp cụ thể khác.

Ngoài ra, bối cảnh văn hoá, xã hội,... cũng quy định việc hiểu nghĩa câu nói. Chẳng hạn, người Việt Nam khi gặp nhau có thể chào nhau bằng cách hỏi: "Bác đi chợ về đấy à?", "Chị đi học à?",... Cách chào như vậy không thấy ở xã hội phương Tây, nếu sử dụng cách chào ấy cho người Pháp chẳng hạn, họ có thể cho rằng chúng ta quá tò mò về đời sống riêng tư của họ.

LUYỆN TẬP

1. Qua phân tích văn cảnh, hãy cho biết những nghĩa khác nhau của từ *xuân* trong những câu sau đây:

- *Gần xa nô nức yến anh,
Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân.*
- *Kiếp hồng nhan có mong manh,
Nửa chừng xuân, thoát gãy cành thiên hương.*

(Nguyễn Du - *Truyện Kiều*)

- *Khi người ta đã ngoài 70 xuân, thì tuổi tác càng cao, sức khoẻ càng thấp.*

(Hồ Chí Minh - *Di chúc*)

2. Một người nói với bạn của mình: "Đây không giận đấy đâu!".

a) Hãy cho biết miêu tả nào trong số các miêu tả sau đây là thích hợp với nghĩa của từ "đây":

- Khoảng không gian ở gần người nói,
- Từ được dùng như đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất,
- Từ được dùng như đại từ nhân xưng ngôi thứ hai.

b) Hãy giải thích tại sao anh (chị) lại chọn như vậy.

3. Tại sao trong đoạn trích *Đổng Mầu* (tuông *Son Hâu*), Đổng Mầu có lúc gọi Đổng Kim Lân là "con" (*Bớ con ! Đừng có khóc ! Như mẹ nay*), có lúc lại gọi là "mi" (*Bớ Kim Lân ! Để tao chết thối mi hãy đầu Ta tặc*) ?

Trong giao tiếp hằng ngày, việc thay đổi từ xưng hô có thể cho biết điều gì ?
Hãy nêu một ví dụ minh họa.

4. Hãy nghĩ ra những hoàn cảnh giao tiếp khác nhau, theo đó câu nói : "Anh ăn cơm chưa ?" có thể chuyển tải nhiều ý nghĩa hàm ẩn khác nhau.
5. Hãy nêu một hoàn cảnh giao tiếp mà người nói buộc phải trình bày vấn đề một cách vòng vèo, tức phải nói gần nói xa chứ không thể nói một cách trực tiếp, "nói toạc móng heo".